

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2019/HS-PT

Ngày: 01-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Tân

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Tư

Ông Triệu Quốc Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Nguyệt – Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 62/2019/HSPT ngày 04 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo Trần Công H, do có kháng cáo của bị cáo Trần Công H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Công ty bảo hiểm P, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2018/HS-ST ngày 11 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Bị cáo kháng cáo:

Trần Công H, sinh năm: 1972 tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: ấp G, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M (chết) và bà Trần Thị D; bị cáo có vợ tên: Nguyễn Thị G và 02 người con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Nguyễn Thị Thùy D – sinh năm: 1982 (chết)

Người đại diện hợp pháp của chị Nguyễn Thị Thùy D là:

1. Nguyễn Văn L – sinh năm: 1945; Vắng mặt.

2. Lê Thị S – sinh năm: 1948; Có mặt.

Cùng nơi cư trú: ấp L, xã M, huyện B, tỉnh Tiền Giang.

3. Trần Thanh K – sinh năm: 1984; Có mặt.

Nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Công ty Bảo hiểm P - Tổng công ty bảo hiểm P.

Người đại diện hợp pháp của Công ty bảo hiểm P là ông Nguyễn Thanh P. Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Thanh P là ông Trần Bá H. Chức vụ: phụ trách quản lý nghiệp vụ và bồi thường (theo văn bản ủy quyền ngày 31/7/2019)

Nơi cư trú: số 29, đường C, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ.

Đối với những người tham gia tố tụng khác Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Công H có giấy phép lái ô tô theo quy định. Tháng 07/2018, Trần Công H mua lại chiếc xe ô tô tải biển số 51C – 091.55, loại xe có mui tải trọng 1.340kg đã qua sử dụng của người khác có đăng ký, đăng kiểm theo đúng quy định nhưng không làm thủ tục sang tên. H đã tự ý thay đổi thùng hàng của xe từ một ngăn lớn chở hàng có mui xe phủ bạc như đăng ký, đăng kiểm thành thùng xe năm ngăn nhỏ mui xe trần, để làm phương tiện chở vệt thuê.

Vào khoảng 07 giờ 05 phút ngày 21/11/2018, Trần Công H điều khiển xe ô tô tải biển số 51C – 091.55 chở vệt thuê đang lưu thông trên đường huyện lộ 62 theo hướng từ xã H đến T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long với vận tốc khoảng 25 – 30km/h. Khi đến đoạn đường thuộc ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long, H nhìn thấy chị Nguyễn Thị Thùy D ngồi trên xe mô tô biển số 63H6 -2823, xe dừng sát lề bên phải cùng chiều phía trước, chị Thùy D đang ngồi trên xe mô tô nhưng khom người cúi đầu về phía trước bên trái của thân xe mô tô. H điều khiển xe ô tô biển số 51C – 091.55 lấn sang trái để vượt lên phía trước xe mô tô của chị Thùy D thì móc sắt của vĩ sắt (cầu thang dùng để cho vệt lên xuống) được hàn trên khung sắt ngang của vĩ sắt, đang treo bên hông phải của thùng xe ô tô 51C – 091.55, va chạm vào phía sau bên phải đầu của chị Thùy D. Hậu quả chị Thùy D bị thương té ngã xuống đường, chị Thùy D được đưa đến bệnh viện để cấp cứu nhưng tử vong.

Tại biên bản giám định pháp y tử thi số 571/KLGD-PC09 ngày 23/11/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Long: nạn nhân Nguyễn Thị Thùy D tử vong do chấn thương sọ não.

Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, hai chiều, không có vạch kẻ tim đường, mặt đường rộng 3^m40. Điểm dựng đo vào lề phải hướng từ xã Trung Hiếu đến xã T là 0^m20.

Về kỹ thuật an toàn phương tiện: tại biên bản kiểm tra kỹ thuật xe ô tô liên quan đến tai nạn giao thông số 55.TN/2018/CCVL ngày 30/11/2018 của Chi cục đăng kiểm Vĩnh Long, kết luận phương tiện xe ô tô tải 51C – 091.55 đã thay đổi kiểu dáng và kết cấu thùng hàng, không còn đúng với hồ sơ kỹ thuật của phương tiện.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2019/HS-ST ngày 11 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 38; điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Công H: 01 (một) năm tù, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Trả lại cho bị cáo Trần Công H 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2 số No: 840038000346 tên Trần Công H cấp ngày 28/11/2017.

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Trần Công H phải cấp dưỡng nuôi hai con của bị hại là cháu Trần Thanh Tvà Trần Thị Thúy D với số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

Buộc Công ty bảo hiểm P bồi thường bảo hiểm đối với xe ô tô tải 51C-091.55 cho bị cáo Trần Công H với số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23, 26 của Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Công H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng.

Buộc Công ty bảo hiểm P phải nộp 5.000.000đ (năm triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/4/2019, bị cáo Trần Công H có đơn kháng cáo với nội dung xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Vào ngày 06/5/2019 Công ty bảo hiểm P nhận được bản án sơ thẩm thì ngày 10/5/2019 có đơn kháng cáo với nội dung: không đồng ý bồi thường bảo hiểm đối

với xe ô tô tải 51C-091.55 cho bị cáo Trần Công H với số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) và không đồng ý nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Tại phiên tòa phúc thẩm Kiểm sát viên, bị cáo, người đại diện hợp pháp của công ty bảo hiểm P trình bày như sau:

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Bị cáo vượt xe không đảm bảo an toàn, thay đổi kết cấu xe không đúng quy định, lỗi trong vụ án hoàn toàn thuộc về bị cáo, nên bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo. Tuy nhiên bị cáo đã khắc phục hậu quả và bồi thường được một số tiền cho phía bị hại. Đại diện bị hại xin cho bị cáo hưởng án treo và giảm hình phạt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt từ 03 đến 06 tháng tù và xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Buộc công ty bảo hiểm P bồi thường bảo hiểm đối với xe ô tô tải 51C-091.55 tỷ lệ từ 30% đến 50% với số tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Bị cáo trình bày: ngày 21/11/2018, bị cáo điều khiển xe tải biển số 51C.091.55 trên hương lộ 62 va chạm với bị hại đang khom người khi ngồi trên xe mô tô làm cho bị hại tử vong. Bị cáo ăn năn hối cải, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã bồi thường được 10.000.000 đồng và đại diện bị hại thỏa thuận bồi thường mỗi tháng 10.000.000 đồng. Bị cáo bổ sung nội dung kháng cáo là vừa xin giảm nhẹ hình phạt vừa xin hưởng án treo.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Anh Trần Thanh K trình bày: bị cáo bồi thường cho anh được số tiền 10.000.000 đồng và đã thỏa thuận mỗi tháng bị cáo bồi thường cho anh 10.000.000 đồng. Anh tiếp tục yêu cầu Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

- Bà Lê Thị S trình bày: bà yêu cầu Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Người đại diện hợp pháp của công ty bảo hiểm P trình bày: Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới C là đại lý bán bảo hiểm của công ty bảo hiểm P, lúc bán bảo hiểm nhân viên đăng kiểm không giải thích rõ xe cơ giới khi có thay đổi phải báo cho công ty bảo hiểm biết. Trong vụ án này công ty bảo hiểm chỉ đồng ý bồi thường từ 30% đến 50%. Gia đình bị cáo khó khăn nên đại diện công ty bảo hiểm P sẽ chi bồi thường 50% tương ứng với số tiền là 50.000.000 đồng.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo vì hoàn cảnh gia đình quá khó khăn để được tại ngoại làm ăn và bồi thường cho gia đình bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Công H khai nhận ngày 21/11/2018, bị cáo điều khiển xe ô tô tải biển số 51C-091.55 chở vẹt. Khi đến đoạn đường thuộc ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo điều khiển xe ô tô tải vượt lên phía trước xe mô tô 63H6-2823 của chị Nguyễn Thị Thùy D, đang dừng sát lề phải cùng chiều thì móc sắt của xe ô tô tải chạm vào phía sau đầu của chị Thùy D. Hậu quả, chị Thùy D tử vong. Do đó, việc cấp sơ thẩm quy kết bị cáo Trần Công H phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của bị hại, gây đau thương mất mát cho gia đình bị hại không gì bù đắp được. Nguyên nhân lỗi là do bị cáo tự ý thay đổi kết cấu thùng xe, treo vĩ sắt bên hông phải của xe để chở vẹt thuê gây va chạm. Tình hình tai nạn giao thông hiện nay xảy ra càng ngày càng phức tạp có chiều hướng không giảm, do không chấp hành nghiêm luật giao thông, thể hiện ý thức xem thường pháp luật trong đó có bị cáo, cho nên cần xử lý nghiêm bị cáo nhằm giáo dục, răn đe những trường hợp tương tự có thể xảy ra, nhằm góp phần tích cực đấu tranh phòng chống tội phạm xảy ra ở địa phương.

Khi quyết định hình phạt Tòa án sơ thẩm cũng đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: tự nguyện sửa chữa, bồi thường, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có công cách mạng; bản thân bị cáo đã từng công tác ở Bộ đội biên phòng; đại diện gia đình bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã bồi thường được số tiền 10.000.000 đồng, giữa bị cáo và đại diện bị hại đã thỏa thuận việc bồi thường thực hiện hàng tháng. Điều đó cho thấy bị cáo có ý thức thực hiện việc bồi thường thiệt hại để giảm bớt hậu quả của vụ án, bị cáo đã thật sự ăn năn hối cải, nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy có căn cứ để chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bị cáo và sửa bản án sơ thẩm về hình phạt cho đúng với tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm. Còn việc bị cáo xin được hưởng án treo là không có cơ sở; bởi vì lỗi trong vụ án hoàn toàn thuộc về bị cáo.

[3] Về bồi thường thiệt hại

Tại phiên tòa đại diện công ty bảo hiểm P cũng đồng ý chi trả 50% giá trị hợp đồng bảo hiểm mà bị cáo tham gia cho bị cáo. Xét ý kiến của công ty bảo hiểm P là phù hợp với quy định nên được chấp nhận.

Việc cấp sơ thẩm buộc Công ty bảo hiểm P bồi thường bảo hiểm 100% đối với xe ô tô tải biển số 51C-091.55 số tiền 100.000.000 đồng là chưa chính xác. Vì bị cáo đã thay đổi một phần kết cấu xe dẫn đến tăng rủi ro, nhưng không kịp thời thông báo cho công ty bảo hiểm là lỗi của bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy có căn cứ để chấp nhận một phần đơn kháng cáo của Công ty bảo hiểm P và sửa bản án sơ thẩm về phần chi trả tiền bảo hiểm theo hợp đồng.

[4] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bị cáo và công ty bảo hiểm P là có cơ sở.

[6] Về án phí:

Trong vụ án này công ty bảo hiểm P không có yêu cầu độc lập mà tham gia để bồi thường thay cho chủ xe cơ giới nên công ty bảo hiểm không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Do kháng cáo của bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Công ty bảo hiểm P được chấp nhận nên bị cáo và Công ty bảo hiểm P không phải nộp án phí phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bị cáo Trần Công H và của Công ty bảo hiểm P, sửa bản án Hình sự sơ thẩm số 10/2019/HS-ST ngày 11 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Xử phạt bị cáo Trần Công H 06 (sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành hình phạt hoặc từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt.

Về bồi thường thiệt hại: căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự, điểm c khoản 1 Điều 591 của Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện giữa bị cáo và đại diện bị hại, trong đó bị cáo có nghĩa vụ cấp dưỡng một lần để nuôi hai cháu Trần Thanh T và Trần Thị Diễm T tổng cộng số tiền 100.000.000 đồng, do anh Trần Thanh K đại diện nhận. Bị cáo đã

bồi thường được số tiền 10.000.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng).

Buộc Công ty bảo hiểm P có trách nhiệm chia trả tiền theo hợp đồng bảo hiểm cho bị cáo H số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), số tiền 50.000.000 đồng này giao cho anh Trần Thanh K nhận để trừ vào số tiền bị cáo Trần Công H phải cấp dưỡng nuôi hai cháu Trần Thanh T và Trần Thị Diễm T.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn chịu thêm lãi suất theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 01;
- TAND + VKSND H V: 02;
- CQTHADS H V: 01;
- CQTHAHS H V : 01;
- TG, BC, ĐDBH, NLQ: 06;
- P HỒ SƠ-CAVL: 01
- STP: 01;
- UBND xã H: 01;
- TNV+P KTNV:02;
- Lưu: 04 .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Thành Tân